

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên gói thầu: Gói thầu XL-01: Thi công xây lắp.
- Tên công trình: Sửa chữa line G16, G17 Terminal Cát Lái C.
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Thi công Sửa chữa line G16, G17 Terminal Cát Lái C theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt.
- Giá gói thầu: 16.399.943.078 đồng (Bao gồm chi phí xây dựng: 15.087.947.633 + thuế GTGT 8%: 1.311.995.446)
- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu (Hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của TCT)
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày
- Phạm vi công việc của gói thầu: Bao gồm tất cả các công việc cung cấp vật tư, nhân công, máy móc thiết bị, chi phí gián tiếp khác (chi phí vận chuyển thiết bị, chi phí lán trại tạm, chi phí thí nghiệm, chi phí bảo hiểm...) và tất cả các nguồn lực cần thiết khác để thực hiện công việc đảm bảo đạt các yêu cầu về chất lượng, tiến độ, giá thành và đảm bảo an toàn, an ninh môi trường và giảm thiểu các phát sinh và rủi ro tiềm tàng của công trình: Sửa chữa line G16, G17 Terminal Cát Lái C.

2. Thời hạn hoàn thành.

Thời gian thi công gói thầu: 120 ngày (bao gồm cả thứ 7 và Chủ Nhật, không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết theo quy định, không bao gồm thời gian chờ bàn giao mặt bằng và các ngày không thi công không do lỗi của Nhà thầu)

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình: 120 ngày.

- Thời hạn xây dựng được xác định sau khi ký kết hợp đồng, kể từ ngày Chủ đầu tư phát lệnh khởi công xây dựng công trình.
- Nhà thầu phải thường xuyên đối chiếu tiến độ thực hiện so với Kế hoạch tiến độ thực hiện công việc của các giai đoạn thi công và của các hạng mục công trình chủ yếu đã lập để kịp thời có biện pháp xử lý, các chậm trễ từng khâu công tác, từng mũi thi công.
- Nếu Chủ đầu tư thấy tiến độ Nhà thầu thực hiện bị chậm, có khả năng không kịp thời hạn hoàn thành công trình thì Nhà thầu phải có biện pháp cần thiết với sự đồng ý của Chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu, Nhà thầu sẽ không được hoàn trả thêm khoản tiền nào về những biện pháp đó.
- Nếu công trình hoàn thành chậm hơn so với thời gian quy định trong Hợp đồng, do lỗi của Nhà thầu gây ra thì Nhà thầu phải chịu bù đắp mọi tổn thất và phải chịu phạt theo mức phạt nêu trong Hợp đồng.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Chi tiết yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật thi công được yêu cầu cụ thể trong thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT.

1. Vị trí xây dựng công trình

Vị trí xây dựng công trình nằm trong Terminal C cảng Tân cảng Cát Lái, thuộc phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh..



Hình 1: Vị trí công trình trong Terminal C cảng Tân cảng Cát Lái

2. Hiện trạng Line G16, G17 tại cảng Tân Cảng Cát Lái

Line G16, G17 thuộc Teminal C, cảng Tân Cảng Cát Lái, được đưa vào khai thác từ năm 2010, nâng cấp năm 2016, hiện trạng đường bãi line G16, G17 như sau:

Tải trọng khai thác

Phạm vi line G16, G17 hiện hữu khai thác hàng container bằng công nghệ xe nâng theo tải trọng khai thác như sau:

- Xe chở container 40 feet có hàng di chuyển.
- Xe nâng container 40 feet có hàng di chuyển.
- Container có hàng xếp 03 chồng, tải trọng rải đều tương đương $4T/m^2$.

Kết cấu áo đường bãi hiện hữu

Mặt đường bãi có kết cấu dạng áo mềm, nền đường bãi không xử lý và chấp nhận bù lún trong quá trình khai thác (từ năm 2016). Kết cấu áo đường bãi từ trên xuống gồm các lớp như sau:

- Gạch bê tông tự chèn (BTTC) M450, dày 8cm.
- Cát hạt thô đầm chặt dày 3cm.
- Cấp phối đá gia cố xi măng dày trung bình 40cm.
- Lớp đá dăm 4x6 chèn đá dăm dày 30cm.
- Lớp đá dăm dăm nước dày 30cm.
- Vải địa kỹ thuật không dệt, cường độ 25kN/m.
- Nền cát san lấp $K \geq 0,95$.

Hệ thống thoát nước mặt của đường bãi

Hiện tại hệ thống thoát nước line G16, G17 bao gồm 01 tuyến cống hiện hữu chạy dọc bãi line G16 và 02 tuyến cống hiện hữu chạy ngang đầu line dẫn ra cửa xả hiện hữu.

Hệ thống cấp điện, chiếu sáng hiện hữu

- Hệ thống cung cấp điện hiện nay đã được đầu tư đầy đủ và cơ bản hoàn thiện đảm bảo cho quá trình khai thác cho toàn cảng. Tuy nhiên line G16, G17 hiện hữu đang được khai thác bằng xe nâng chưa có hệ thống cấp điện cho cầu RTG nên cần xây dựng hệ thống cấp điện hạ thế cấp điện cho cầu sau khi nâng cấp.

- Cột đèn pha CS07 đang bố trí tại vị trí đầu line G16 với 10 bộ đèn pha cao áp phục vụ cho chiếu sáng của khu vực. Tuy nhiên theo quy hoạch chung sau khi nâng cấp bãi trụ đèn này sẽ nằm trên đường cầu RTG chạy và sẽ ảnh hưởng đến khai thác của bãi. Do vậy cần có kế hoạch di dời trụ giàn đèn nâng hạ sang vị trí mới để không làm ảnh hưởng đến khai thác của bãi.

Kết quả khảo sát và đánh giá hiện trạng đường bãi và hệ thống thoát nước line G16, G17

Theo hồ sơ thiết kế line G16, G17, cao độ mặt đường bãi thay đổi từ +2,80 ÷ +3,20m (hệ Quốc gia), kết quả khảo sát địa hình tháng 6/2025 cho thấy cao độ mặt bãi thay đổi từ +2,31 ÷ +3,12m (hệ Quốc gia), độ lún so với thiết kế ban đầu trung bình khoảng 30cm. Qua khảo sát hiện trạng Tư vấn thiết kế ghi nhận một số vị trí mặt bãi gạch bê tông tự chèn bị nứt vỡ, phạm vi chân container nhiều vị trí bị lún, mặt bãi lún không đều nên ảnh hưởng đến khả năng thoát nước, cao độ phạm vi này thấp hơn khu vực xung quanh gây nguy cơ ngập cục bộ khi mưa lớn, ảnh hưởng lớn tới chất lượng dịch vụ và gây khó khăn trong quá trình khai thác.

Ngoài ra, theo yêu cầu khai thác của Chủ đầu tư, phạm vi line G16, G17 sẽ chuyển đổi phương án khai thác từ xe nâng sang cầu RTG 6+1, vì thế cần có phương án sửa chữa, nâng cấp đường bãi, hệ thống kỹ thuật đồng bộ để đáp ứng được tải trọng và công nghệ khai thác.

Một số hình ảnh hiện trạng mặt đường bãi G16, G17 như sau:



Hình 2. Một số hình ảnh hiện trạng Line G16, G17

3. Nội dung hồ sơ thiết kế sửa chữa

Chi tiết cụ thể theo hồ sơ bản vẽ và thuyết minh đính kèm E-HSDT

4. Biện pháp tổ chức thi công tại công trường:

Chi tiết cụ thể theo Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công của công trình đính kèm E-HSMT.

5. Các quy định chủ yếu về vật liệu chính

Tất cả các chủng loại vật liệu trước khi đưa vào thi công phải có chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất và kết quả thí nghiệm kiểm tra chất lượng của đơn vị kiểm tra có tư cách pháp nhân. Vật liệu phải đạt chất lượng theo các quy định của các tiêu chuẩn hiện hành. (Chi tiết cụ thể theo thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công đính kèm).

Dưới đây là yêu cầu quy cách một số loại vật tư, vật liệu, thiết bị chủ yếu sử dụng trong công trình, các chi tiết cụ thể và các loại vật tư phụ còn lại được thể hiện trong hồ sơ thuyết minh thiết kế:

TT	Tên vật tư	Ghi chú
1.	Cốt thép sử dụng trong kết cấu BTCT	Cốt thép lắp đặt vào kết cấu BTCT của công trình phải đạt các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông. Phương pháp thử các tính chất cơ học tuân thủ theo tiêu chuẩn TCVN 7937-1:2013: Thép làm cốt

TT	Tên vật tư	Ghi chú
		BT và BT dự ứng lực - Phương pháp thử - Phần 1: Thanh, dầm và dầm dùng làm cốt. Chất lượng đặc tính kỹ thuật tương đương Hòa Phát, Vina Kyoei, Miền Nam
2.	Thép tấm, thép hình	Thép tấm, thép định hình dùng cho công trình phải đáp ứng các yêu cầu của S235 TCVN 9986-2:2013. Các chỉ tiêu cơ lý của thép tấm, thép hình như sau: + Giới hạn chảy fy: 235 N/mm ² . + Giới hạn bền fu: 360 ÷ 510 N/mm ² . Nội dung, khối lượng, phương pháp tính, báo cáo kết quả thử kéo và uốn phải tuân thủ theo TCVN 197-1 :2014: Kim loại - Phương pháp thử kéo và TCVN 198-2008: Vật liệu kim loại - Thử uốn Chất lượng đặc tính kỹ thuật tương đương Hòa Phát, Miền Nam, Trung Quốc
3.	Sơn kết cấu thép	- TCVN 8790:2011: Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu. - Sơn bảo vệ kết cấu thép tuân theo TCVN 12705-6: 2019 (ISO 12944-6: 2018) và TCVN 12705-5:2019 (ISO 12944-5: 2018).
4.	Bê tông thương phẩm các loại	- Phân cấp cường độ chịu nén theo TCVN 5574:2018. - Toàn bộ bê tông sử dụng là loại bê tông có phụ gia đông kết nhanh R7 (phụ gia sử dụng phải có chứng chỉ kỹ thuật của các cơ quan quản lý nhà nước công nhận. Việc sử dụng phụ gia cần tuân thủ theo chỉ dẫn của nơi sản xuất). Chất lượng đặc tính kỹ thuật tương đương Lê Phan, Fico, Công ty CP ST VLXD Thế Giới Nhà.
5.	Xi măng	Xi măng dùng để chế tạo BT và BTCT cho công trình phải đạt yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 6260-2020: Xi măng poóclăng hỗn hợp. Chất lượng đặc tính kỹ thuật tương đương Vicen Hà Tiên
6.	Cát mịn, cát vàng các loại	- Cát dùng chế tạo BT và BTCT cho công trình phải thỏa mãn các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 7570-2006: Cốt liệu cho BT và vữa - Yêu cầu kỹ thuật. - Không gây phản ứng kiềm - Silic (thử theo TCVN 7575-14:2006). - Lấy mẫu và tiến hành thử theo tiêu chuẩn từ TCVN 7572-2006 (gồm 15 phần).

TT	Tên vật tư	Ghi chú
7.	Đá các loại	- Cốt liệu lớn dùng cho BT và BTCT của công trình là dăm nghiền đập từ đá thiên nhiên phải đạt tiêu chuẩn TCVN 7570-2006: Cốt liệu cho BT và vữa - Yêu cầu kỹ thuật. - Hàm lượng hạt thoi dẹt trong đá dăm không được vượt quá 15% theo khối lượng đối với BT có B>30 và 35% theo khối lượng đối với BT có B<30. - Không gây phản ứng kiềm – Silic (thử theo TCVN 7575-14:2006). - Lượng CL- hòa tan $\leq 0,01\%$ khối lượng cốt liệu lớn. - Chất lượng đặc tính kỹ thuật tương đương các mỏ đá đang khai thác ở tỉnh Đồng Nai, Bình Dương
8.	Bê tông nhựa nóng, polyme các loại	Chất lượng đặc tính kỹ thuật theo thuyết minh hồ sơ thiết kế đính kèm, tương đương sản phẩm của nhà cung cấp Công ty CP Công trình Giao thông Sài Gòn, Bình An, BMT, CIEC.
9.	Sơn các loại	Chất lượng đặc tính kỹ thuật phải theo thuyết minh hồ sơ thiết kế đính kèm, tương đương sản phẩm Bạch Tuyết, ...,
10.	Các vật liệu khác	Ngoài các vật liệu được qui định như trên, trong công trình có sử dụng các loại vật liệu khác... Bất kỳ loại vật liệu nào mà Nhà thầu đưa vào sử dụng do thiết kế chưa qui định hoặc vật liệu không tuân thủ theo quy định đã nêu phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư và đơn vị Thiết kế.

5. Một số yêu cầu chung trong thi công

Yêu cầu chung bao gồm nhưng không giới hạn trong các công việc mà Nhà thầu cần phải thực hiện theo hồ sơ thiết kế, thuyết minh thiết kế được duyệt như sau:

- Phải tuân thủ các quy định tại Quyết định của Tổng Giám đốc công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT): số 1332/QyĐ-TCg ngày 08/5/2023 về việc tổ chức triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn trong thi công công trình tại cảng Tân cảng Cát Lái, Tân cảng Phú Hữu. (nội dung cụ thể sẽ đưa vào hợp đồng thi công)

- Phải thực hiện tất cả các công việc chuẩn bị công trường để có thể bắt đầu triển khai thi công ngay khi được bàn giao mặt bằng và khi có yêu cầu của Chủ đầu tư (CĐT).

- Nhà thầu phải lập "Kế hoạch tổ chức thi công", đặc biệt là phải lập bản vẽ bố trí tổng mặt bằng công trường phối hợp với các điều kiện hiện trường, nguồn lực của Nhà thầu, tiến độ thi công...

- Nhà thầu phải lập "Quy chế hoạt động" của Ban Điều hành công trường, phải nêu rõ quyền hạn và trách nhiệm của mỗi cá nhân nằm trong tổ chức Ban Điều hành công trường.

- Nhà thầu phải lập và thỏa thuận với CĐT về kế hoạch tiến độ thực hiện công việc của các giai đoạn thi công và của các hạng mục công trình chủ yếu. Trên cơ sở đó,

Nhà thầu phải lập bảng tiến độ thi công tổng thể công trình và tiến độ thi công chi tiết của các hạng mục công việc.

- Tiếp nhận và quản lý tổng mặt bằng xây dựng, bảo quản tim, cốt, mốc giới công trình hoặc mốc lộ giới giải phóng mặt bằng khi được CĐT bàn giao.

- Nhà thầu phải có đầy đủ trang thiết bị thí nghiệm hợp chuẩn hoặc thuê đơn vị có chức năng kiểm định tiêu chuẩn sản phẩm đảm bảo theo các tiêu chuẩn hiện hành.

- Nhà thầu phải xây dựng "Kế hoạch quản lý chất lượng nội bộ" theo các quy định về quản lý chất lượng công trình hiện hành và theo các thỏa thuận Hợp đồng, nội dung bao gồm nhưng không giới hạn các quy trình (có cả lưu đồ mô tả tiến trình thực hiện) như sau:

- + Quy trình tự kiểm soát chất lượng vật liệu, máy móc thiết bị (ngoài các công việc thuê cơ quan chức năng kiểm định).

- + Quy trình nghiệm thu - thanh toán.

- + Quy trình quản lý nhà thầu phụ (thi công và cung cấp vật tư, thiết bị).

- + Quy trình quản lý nhân sự (trong tổ chức Quản lý dự án: thay thế hoặc bổ sung).

- + Quy trình lập và xử lý các vi phạm chất lượng hiện trường.

- + Quy trình lập bản vẽ hoàn công.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm trong việc tổ chức hệ thống hồ sơ pháp lý và hồ sơ chất lượng một cách hợp lý đối với công tác tổ chức nghiệm thu, lưu trữ và tra cứu hồ sơ sao cho hệ thống này phải phù hợp với điều kiện hợp đồng ký kết. Bất kỳ thời điểm nào Nhà thầu cũng phải trợ giúp cho CĐT tra cứu, sao chép và kiểm tra các hồ sơ, tài liệu này.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm trong việc tổ chức việc mua sắm, chế tạo và cung ứng vật tư, thiết bị theo yêu cầu và tiến độ.

- Nếu cần thiết Nhà thầu cũng có trách nhiệm trong việc kiến nghị cho CĐT về việc áp dụng các quy phạm, tiêu chuẩn, quy trình hoặc biện pháp thi công, sử dụng vật liệu mới, giúp cho việc phối hợp các bên trong công tác quản lý chất lượng dự án được tốt hơn.

- Nhà thầu phải thực hiện ghi chép "Nhật ký công trường" của riêng Nhà thầu theo đúng quy định quản lý chất lượng hiện hành.

- Tổ chức thi công sản xuất, lắp đặt các bộ phận công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công đã được CĐT phê duyệt.

- Nhà thầu phải thực hiện cung cấp các báo cáo tiến độ hàng tuần (bao gồm cả bảng tiến độ được hiệu chỉnh hàng tuần) và các báo cáo tiến độ hàng tháng cho CĐT hay cung cấp trực tiếp cho đại diện CĐT tại công trường.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm trong việc lập các biên bản cho các cuộc họp liên quan đến gói thầu mà mình thực hiện, ngoại trừ theo các yêu cầu khác của CĐT.

- Thực hiện các báo cáo chất lượng xây dựng công trình cho CĐT theo các quy định của Nhà Nước.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm phối hợp tổ chức chuẩn bị hồ sơ, điều kiện hiện trường và các điều kiện khác để giúp Hội đồng Nghiệm thu cơ sở trong công tác tổ chức nghiệm thu chuyển giai đoạn và nghiệm thu hoàn thành công trình.

- Trong quy trình nghiệm thu, Nhà thầu sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc thực hiện đúng các yêu cầu của Hội đồng Nghiệm thu cơ sở để đáp ứng mục tiêu là hoàn thành được công tác này.

- Tổ chức, điều phối và quản lý các hoạt động trên công trường; thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn giao thông và an ninh trên công trường tuân thủ theo các quy trình đã được chấp thuận.

- Xây dựng hệ thống hệ thống thông tin liên lạc trực tiếp trên công trường để giải quyết các vấn đề cấp bách về an toàn lao động, an toàn giao thông, sự cố công trình.
- Nếu có yêu cầu của CĐT về việc tái sử dụng vật liệu thì Nhà thầu cũng phải thực hiện các thủ tục nghiệm thu khối lượng theo đúng các quy định hiện hành.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm phối hợp với đơn vị hoạt động khác liên quan đến công trình nếu được CĐT yêu cầu. CĐT có trách nhiệm liên kết các đơn vị liên quan.
- Trong quy trình thi công nếu công trình bị tác động bởi các điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội hay bất kỳ điều kiện nào khác chưa được dự báo trong hồ sơ thiết kế được thì Nhà thầu cũng phải thực hiện công tác khảo sát, đánh giá thực tế, phối hợp với đại diện CĐT tại công trường lập phương án xử lý và báo cáo cho CĐT để xem xét giải quyết.
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trong sự phối hợp với CĐT trong việc hoàn thiện các thủ tục cần thiết liên quan đến an toàn môi trường, để công tác nghiệm thu hoàn thành công trình được kết thúc.
- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ việc sửa chữa các hư hỏng (nếu có) trong thời gian bảo hành công trình theo quy định.
- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ việc cung cấp cho CĐT và thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo đúng các quy định hiện hành. Đặc biệt phải cung cấp đủ bản sao trên đĩa lưu trữ dữ liệu CD.
- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước trong công tác quản lý xây dựng.

5.1. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

- Các công tác thi công Nhà thầu phải tuân thủ theo đúng các tiêu chuẩn được nêu trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật thi công xây dựng hiện hành.
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật thi công của mình áp dụng và phương tiện, phương pháp mà nhà thầu sử dụng cho công tác thi công. Biện pháp thi công phải được gửi cho CĐT chấp thuận trước khi bắt đầu thi công.
- Nhà thầu phải đệ trình các phép tính, phương pháp, bản vẽ, sơ đồ thể hiện việc thi công sẽ đạt những dung sai (sai số) như đã nêu trong quy phạm.
- Nhà thầu phải chứng tỏ phương pháp thi công dự kiến và tiến trình lắp dựng không vượt quá khả năng chịu tải cho bất cứ cấu kiện nào và đệ trình tính toán để Chủ đầu tư xem xét và chấp thuận.
- Trước khi triển khai thi công Nhà thầu phải lập sổ nhật ký công trình. Nhật ký thi công phải được xuất trình bất cứ lúc nào nếu CĐT yêu cầu và trước khi tiến hành nghiệm thu.

5.2. Yêu cầu về giám sát:

- Nhà thầu phải tuân thủ sự quản lý và giám sát Chất lượng thi công của đại diện CĐT tại công trường, theo chế độ hiện hành của nhà nước, được thể hiện bằng một số nội dung chính như trong bản Điều kiện hợp đồng này.
- Việc quản lý và thí nghiệm kiểm tra giám sát chất lượng thi công của đại diện CĐT tại công trường không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu đối với các sai sót của mình về các vấn đề mà Hồ sơ thiết kế hay Quy trình qui phạm hiện hành của nhà nước đã qui định rõ, trừ khi lỗi do đại diện CĐT tại công trường có văn bản bắt buộc không cho làm đúng như vậy.
- Gặp trường hợp đại diện CĐT tại công trường, có các chỉ dẫn chất lượng cho nhà thầu thực hiện sai kém với qui trình qui phạm hiện hành, thì Chỉ huy trưởng công trường

phải có văn bản phản ánh với họ những ý kiến của mình và gửi cho Chủ đầu tư một bản, trước khi thực hiện.

- Nhà thầu chỉ thực hiện các chỉ dẫn sai lạc đó trong trường hợp cần thiết sau khi mình đã gửi văn bản trên mà họ không chấp nhận.

5.3. Công tác đo đạc kiểm tra:

Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình phải tổ chức tại hiện trường một bộ phận đo đạc để kiểm tra và đánh giá chất lượng thi công của mình, các kết quả đo đạc trên phải thể hiện bằng các văn bản do tổ chức có đầy đủ tư cách pháp nhân thực hiện. Nhà thầu không đảm nhận được yêu cầu trên, thì Chủ đầu tư có quyền chỉ định một đơn vị có đầy đủ tư cách thực hiện và nhà thầu phải chịu chi phí này.

5.4. Kiểm tra chất lượng các hạng mục công trình:

- Việc kiểm tra chất lượng được tiến hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi được Nhà thầu thông báo về đề nghị nghiệm thu chất lượng hạng mục công trình, để thanh toán hoặc để chuyển tiếp giai đoạn thi công, hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thi công, khi các công tác thi công được cho rằng không đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật.

- Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học, cao độ, cùng các yêu cầu khác liên quan. Kết quả kiểm tra chất lượng phải được ghi rõ vào biên bản kiểm tra.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về chất lượng thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu đo đạc, các chứng chỉ của các thành phần cấu thành hạng mục công trình trước khi chuyển giao đoạn thi công, cũng như khi có yêu cầu của Chủ đầu tư có thể sử dụng các số liệu của Nhà thầu làm căn cứ để nghiệm thu công trình.

- Nhà thầu sẽ phải thực hiện bất kỳ những việc kiểm tra đo đạc cần thiết khác dưới sự chỉ đạo của Chủ đầu tư khi xét thấy cần thiết để đảm bảo cho ổn định và chất lượng của công trình.

- Khi kiểm tra lại các hạng mục công trình thi công có kết quả không đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật thì Nhà thầu phải tiến hành ngay việc sửa chữa, đồng thời Nhà thầu phải tiến hành các đo đạc kiểm tra chất lượng của việc sửa chữa đó bằng chi phí của Nhà thầu.

5.5. Trao đổi công việc:

- Mọi ý kiến đề nghị, yêu cầu của Nhà thầu đối với Chủ đầu tư đều thực hiện bằng các văn bản và được lưu trữ trong hồ sơ.

- Các quyết định, chỉ thị của Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền giải quyết các yêu cầu của Nhà thầu cũng được thể hiện bằng các văn bản.

- Chỉ có Chủ đầu tư và người đại diện được ủy quyền (bằng văn bản) mới có quyền đưa ra các chỉ thị, quyết định cho Nhà thầu.

5.6. An toàn trong quá trình thi công:

- Phải tuân thủ các quy định tại Quyết định của Tổng Giám đốc công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT): số 1332/QyĐ-TCg ngày 08/5/2023 về việc tổ chức triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn trong thi công công trình tại cảng Tân cảng Cát Lái, Tân cảng Phú Hữu. (nội dung cụ thể sẽ đưa vào hợp đồng thi công).

- Nhà thầu phải có các biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc để xảy ra tai nạn trên công trường.

- Tại những vị trí nguy hiểm Nhà thầu phải có các biển báo, cấm còi, rào chắn, ban đêm có đèn.

- Trong quá trình thi công đường bãi nhà thầu cần tuyệt đối đảm bảo an toàn lao động trên công trường. Nhà thầu phải bố trí hàng rào biển báo, dây phản quang, biển báo công trường khu vực đang thi công quanh để đảm bảo an toàn trong quá trình thi công.

- Tại vị trí cần thiết, hoặc tại vị trí kỹ sư tư vấn giám sát chỉ dẫn, nhà thầu phải bố trí nhân viên cầm cờ có kinh nghiệm đứng túc trực, những người này có nhiệm vụ duy nhất là điều hướng giao thông đi qua hoặc đi quanh công trình.

- Trong thời gian thi công: Nhà thầu phải dựng các biển báo công trường, biển báo hạn chế tốc độ, biển báo nguy hiểm kể từ khi bắt đầu đến khi kết thúc dự án. Quy định về biển báo công trường và thông tin trên đó theo các quy định hiện hành, được sự chấp thuận của tư vấn giám sát và chủ đầu tư và các biển báo hiệu cần thiết khác ở cả 2 đầu công trình đang triển khai thi công.

5.7. Các mốc thi công:

Sau khi nhận bàn giao mặt bằng thi công, Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo quản các mốc tọa độ và cao độ dùng cho thi công đồng thời xây dựng các mốc phụ để có thể khôi phục lại các mốc có thể bị thất lạc hoặc hư hỏng trong quá trình thi công.

5.8. Nghiệm thu thanh toán điểm dừng kỹ thuật:

Việc đo đạc nghiệm thu khối lượng sẽ được thực hiện giữa Nhà thầu với đơn vị tư vấn giám sát, Giám sát kỹ thuật A. Chủ đầu tư, trên cơ sở khối lượng Nhà thầu đã thực hiện được, kèm theo chứng chỉ về chất lượng kỹ thuật, đảm bảo các kích thước hình học, được gọi chung là biên bản nghiệm thu kỹ thuật hạng mục công trình.

5.9. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

- Phải tuân thủ các quy định tại Quyết định của Tổng Giám đốc công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT): số 1332/QyĐ-TCg ngày 08/5/2023 về việc tổ chức triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn trong thi công công trình tại cảng Tân cảng Cát Lái, Tân cảng Phú Hữu. (nội dung cụ thể sẽ đưa vào hợp đồng thi công).

- Huấn luyện đội ngũ công nhân PCCC, trang bị đầy đủ thiết bị chữa cháy, dự trữ nguồn nước chữa cháy, hệ thống báo động chữa cháy đồng bộ.

5.10. Các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh môi trường

- Phải tuân thủ các quy định tại Quyết định của Tổng Giám đốc công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT): số 1332/QyĐ-TCg ngày 08/5/2023 về việc tổ chức triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn trong thi công công trình tại cảng Tân cảng Cát Lái, Tân cảng Phú Hữu. (nội dung cụ thể sẽ đưa vào hợp đồng thi công).

- Nhà thầu không cho phép bất kỳ người nào không có trách nhiệm vào công trường và giao cho chỉ huy trưởng và bảo vệ quản lý việc ra vào của nhân viên.

Tất cả nhân viên của Nhà thầu phải được cung cấp băng tên và đeo vào khi làm việc ở công trường.

- Tất cả nhân viên của Nhà thầu phải được trang bị bảo hộ lao động theo quy định, phải có hợp đồng lao động và được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Chỉ các loại vật tư, thiết bị được chấp thuận bởi CĐT về mặt chất lượng hoặc các yêu cầu khác mới được xấp xếp ra vào công trường. Mẫu hoặc biên bản xuất nhập vật tư, thiết bị phải được Nhà thầu thực hiện và lưu giữ cẩn thận để kiểm tra.

5.11. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Nhân lực của Nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp tương xứng về nghề nghiệp, công việc mà họ đảm nhận. TVGS hoặc Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu điều đi (hoặc bắt buộc điều đi) bất kỳ người nào được thuê trên công trường, bao gồm cả đại diện Nhà thầu nếu nằm trong các diện phải xử lý sau:

- Khăng khăng bảo vệ thái độ không đúng hoặc thiếu cẩn thận.
- Thực hiện nhiệm vụ một cách thiếu năng lực hoặc cầu thả.
- Không tuân thủ theo các điều khoản của Hợp đồng.
- Cố ý làm những việc gây phương hại đến an toàn, sức khỏe hoặc bảo vệ môi trường, hoặc những việc làm của họ trái với pháp luật Việt Nam.

Nhà thầu phải soạn và nộp cho Chủ đầu tư để phê chuẩn những chi tiết về tổ chức bộ máy mà họ đề xuất lựa chọn để quản lý Hợp đồng, kèm theo các sơ đồ ấy là các lý lịch và kinh nghiệm của họ. Sơ đồ tổ chức này phụ trách tất cả các lĩnh vực của Hợp đồng, chức

Việc kiểm tra máy móc thiết bị được tiến hành tại nơi sản xuất hoặc xây dựng.

Cho phép đưa vào không hạn chế các máy móc thi công công trình.

Máy móc thiết bị đưa vào công trình phải đảm bảo an toàn, có bảo hiểm. Trước khi đưa vào thi công phải được Chủ đầu tư kiểm tra lý lịch máy và các loại giấy tờ liên quan đến thiết bị, chứng chỉ công nhân vận hành máy...

Bố trí phương tiện, thiết bị thi công về số lượng, phù hợp về chủng loại, có đủ các hồ sơ chứng nhận theo đúng quy định.

5.12. Thi công các công tác khác:

Tất cả các hạng mục xây dựng trong gói thầu mà chưa đề cập trong tài liệu này đều phải thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn và quy trình Việt Nam hiện hành về chất lượng, thi công và nghiệm thu.

5.13. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

- Nhà thầu phải có kế hoạch và biện pháp bảo đảm chất lượng thi công công trình, phải có bộ phận chuyên trách công tác quản lý chất lượng công trình của mình (kiểm tra chất lượng sản phẩm, gọi tắt là KCS) có trình độ chuyên môn, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

- Nhà thầu phải trang bị đủ thiết bị dụng cụ thử nghiệm kiểm tra chất lượng thi công, không có đầy đủ dụng cụ máy móc thiết bị thi công và nghiệm thu có chất lượng thì không được thi công. Nếu thuê lại dụng cụ thiết bị nào ở đâu thì phải nêu rõ trong hồ sơ dự thầu ở phần phụ lục máy móc thiết bị phục vụ thi công.

- KCS của nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, thường xuyên và đúng đắn trung thực công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, chất lượng bán thành phẩm, chất lượng thi công công trình của nhà thầu theo đúng qui trình thi công và nghiệm thu. Mọi thí nghiệm và kiểm tra nghiệm thu phải lập biên bản đầy đủ, chính xác.

5.14. Các yêu cầu khác:

Ngoài các yêu cầu kỹ thuật trong E-HSMT nêu trên Nhà thầu phải tuân thủ các quy định khác trong hồ sơ có liên quan đính kèm gồm: Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công; Bản vẽ thiết kế thi công.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	TÊN BẢN VẼ	KÍ HIỆU
1	MẶT BẰNG VẪN TRỌNG LINE G16, G17 TRONG TẦNG THỌ CÙNG TÂN CÙNG PHẠM HẸU	ĐB-01
2	QUY ĐỊNH CHUNG	ĐB-02
3	MẶT BẰNG HIỆN TRỌNG LINE G16, G17	ĐB-03
4	MẶT BẰNG QUY HOẠCH CHI TIẾT LINE G16, G17	ĐB-04
5	MẶT BẰNG HOÀN THIÊN, TỌA Ô KHÔNG CHỖ LINE G16, G17	ĐB-04A
6	CHI TIẾT A	ĐB-05
7	MẶT BẰNG CAO ĐỘ HOÀN THIÊN DẠM KẼ LINE G16, G17	ĐB-06
8	MẶT BẰNG CAO ĐỘ HOÀN THIÊN DẠM ĐƯỜNG CHỖ CỘU LINE G16, G17	ĐB-07
9	MẶT BẰNG CAO ĐỘ HOÀN THIÊN ĐƯỜNG ẮT TẮT LINE G16, G17	ĐB-08
10	MẶT BẰNG CAO ĐỘ HOÀN THIÊN DƯỚI AN TOÀN LINE G16, G17	ĐB-09
11	MẶT CẮT NGANG ĐƯỜNG HÌNH (1/3)	ĐB-10
12	MẶT CẮT NGANG ĐƯỜNG HÌNH (2/3)	ĐB-11
13	MẶT CẮT NGANG ĐƯỜNG HÌNH (3/3)	ĐB-12
14	MẶT BẰNG PHÂN LOẠI DẠM KẼ, TỌA ĐỘ TUYẾN BIỂN VÀ TÌM CẮC DẠM KẼ NÂNG CỘP	ĐB-13
15	BƯNG TỌA ĐỘ KHÔNG CHỖ VẪN TRỌNG DẠM KẼ LINE G16-G17	ĐB-14
16	TRỌC ĐỘC DẠM KẼ LINE G16 (1/6)	ĐB-15
17	TRỌC ĐỘC DẠM KẼ LINE G16 (2/6)	ĐB-16
18	TRỌC ĐỘC DẠM KẼ LINE G16 (3/6)	ĐB-17
19	TRỌC ĐỘC DẠM KẼ LINE G16 (4/6)	ĐB-18
20	TRỌC ĐỘC DẠM KẼ LINE G16 (5/6)	ĐB-19
21	TRỌC ĐỘC DẠM KẼ LINE G16 (6/6)	ĐB-20
22	BƯNG TẦNG HỘP KHỎI LƯỜNG LINE G16	ĐB-21
23	TRỌC ĐỘC DẠM KẼ LINE G17 (1/6)	ĐB-22
24	TRỌC ĐỘC DẠM KẼ LINE G17 (2/6)	ĐB-23
25	TRỌC ĐỘC DẠM KẼ LINE G17 (3/6)	ĐB-24
26	TRỌC ĐỘC DẠM KẼ LINE G17 (4/6)	ĐB-25
27	TRỌC ĐỘC DẠM KẼ LINE G17 (5/6)	ĐB-26
28	TRỌC ĐỘC DẠM KẼ LINE G17 (6/6)	ĐB-27
29	BƯNG TẦNG HỘP KHỎI LƯỜNG LINE G17	ĐB-28
30	MẶT BẰNG PHẠM VI ĐÀO BỐC GỒCH HIỆN HẸU (PHẠM VI MỎ RỘNG TỌA BIỂN DẠM KẼ)	ĐB-28A
31	TRỌC ĐỘC DẠM ĐƯỜNG CHỖ CỘU SỐ 1 LINE G16	ĐB-29

STT	TÊN BẢN VẼ	KÍ HIỆU
32	TRẠC DẠC DẠM TRONG CHỖ CỘT S 2 LINE G16	ĐB-30
33	TRẠC DẠC DẠM TRONG CHỖ CỘT S 3 LINE G17	ĐB-31
34	TRẠC DẠC DẠM TRONG CHỖ CỘT S 4 LINE G17	ĐB-32
35	TRẠC DẠC DẪN TRÙI CỘT S 1 LINE G16	ĐB-33
36	TRẠC DẠC DẪN TRÙI CỘT S 2 LINE G17	ĐB-34
37	MẶT BẰNG CỘT THÁP DẠM KẼ CONTAINER LỖI 1	ĐB-35
38	MẶT BẰNG CỘT THÁP DẠM KẼ CONTAINER LỖI 2	ĐB-36
39	MẶT BẰNG CỘT THÁP DẠM TRONG CHỖ RTG 6+1 LỖI 1 (C1) - PHẠM VI BÀN PH	ĐB-37
40	MẶT BẰNG CỘT THÁP DẠM TRONG CHỖ RTG 6+1 LỖI 1 (C1) - PHẠM VI BÀN TÀI	ĐB-38
41	MẶT BẰNG CỘT THÁP DẠM TRONG CHỖ RTG 6+1 LỖI 2 (C2) - PHẠM VI BÀN PH	ĐB-39
42	MẶT BẰNG CỘT THÁP DẠM TRONG CHỖ RTG 6+1 LỖI 2 (C2) - PHẠM VI BÀN TÀI	ĐB-40
43	BỘ TRƯỞNG TRUYỀN LỘC, CHI TIẾT KẼ PHÂN CÁCH	ĐB-41
44	MẶT BẰNG BỘ TRƯỞNG CỘT TÍNH KHỐI LƯỢNG PHẠM VI TRONG Ầ TẦ VÀ DẪN AN TOÀN LINE G16-G17 (1/2)	ĐB-42
45	MẶT BẰNG BỘ TRƯỞNG CỘT TÍNH KHỐI LƯỢNG PHẠM VI TRONG Ầ TẦ VÀ DẪN AN TOÀN LINE G16-G17 (2/2)	ĐB-43
46	MẶT CỘT MC-01->MẶT CỘT MC-04	ĐB-44
47	MẶT CỘT MC-05->MẶT CỘT MC-08	ĐB-45
48	MẶT CỘT MC-09->MẶT CỘT MC-12	ĐB-46
49	MẶT CỘT MC-13->MẶT CỘT MC-16	ĐB-47
50	MẶT CỘT MC-17->MẶT CỘT MC-20	ĐB-48
51	MẶT CỘT MC-21	ĐB-49
52	BUNG TẮNG HỘP KHỐI LƯỢNG ÔNG T VÀ DẪN AN TOÀN	ĐB-50
53	MẶT BẰNG BỘ TRƯỞNG CỘT TÍNH KHỐI LƯỢNG PHẠM VI VƯỢT DẠC HAI LỖU LINE G16-G17	ĐB-51
54	MẶT CỘT VƯỢT DẠC LỖN HÌNH	ĐB-51A
55	MẶT CỘT VD-01->MẶT CỘT VD-04	ĐB-52
56	MẶT CỘT VD-05->MẶT CỘT VD-08	ĐB-53
57	MẶT CỘT VD-09->MẶT CỘT VD-12	ĐB-54
58	MẶT CỘT VD-13->MẶT CỘT VD-14	ĐB-55
59	BUNG TẮNG HỘP KHỐI LƯỢNG PHẠM VI VƯỢT DẠC LỖU LINE G16-G17	ĐB-56
60	MẶT BẰNG THI CĂNG LẬP MẶT BTNCP 12.5 PHẠM VI TRONG Ầ TẦ VÀ DẪN AN TOÀN LINE G16-G17	ĐB-57
61	MẶT BẰNG THI CĂNG LẬP BTNC 19 PHẠM VI TRONG Ầ TẦ VÀ DẪN AN TOÀN LINE G16-G17	ĐB-58

STT	TÊN BẢN VẼ	KÍ HIỆU
62	MẶT BẰNG THI CẢNG LỚP BÀ TẦNG B12.5 BỀ CAO 00 PHẠM VI 0-00NG Ầ TẦ VÀ DỪ AN TOÀN LINE G16-G17	ĐB-59
63	MẶT BẰNG ẦO BỀ C KẾT CỨ ẦO HỒN HỆU VÀ BỀ TRỀ CỨT KHE GIỮ LỚP BÀ TẦNG B12.5 BỀ CAO 00	ĐB-60
64	MẶT BẰNG TÍNH TOÁN KHỐI LƯỢNG PHẠM VI NÂNG CẤP CỨ C Ầ BỀNG CONTAINER LINE G16, G17	ĐB-61
65	MẶT BẰNG VỀ TRỀ ẦO MỀ ỒUN ỒÀN HỀ LINE G16, G17	ĐB-62
66	MẶT BẰNG BỀ TRỀ BỀ VỀ, MỀ C NEO BỀ O, DỪ TRỪ CỨP, DỪ PHÂN CỨCH DI ỒỒNG, CỨT BỀ Ồ BỀ O VÀ GỀ CHỒN ỒỒU LINE	ĐB-63
67	CỨ TỒO BỀ TRỀ CỨT THỀP BỀ VỪ LỒI 1 & LỒI 2	ĐB-64
68	KẾT CỨ TRỀ NEO BỀ O M3->M6 (1/2)	ĐB-65
69	KẾT CỨ TRỀ NEO BỀ O M3->M6 (2/2)	ĐB-66
70	BỪNG THỒNG KẦ VỐT LỒU TRỀ NEO BỀ O M3->M6	ĐB-67
71	KẾT CỨ TRỀ NEO BỀ O M1, M2, M7, M8 (1/2)	ĐB-68
72	KẾT CỨ TRỀ NEO BỀ O M1, M2, M7, M8 (2/2)	ĐB-69
73	BỪNG THỒNG KẦ VỐT LỒU TRỀ NEO BỀ O M1, M2, M7, M8	ĐB-70
74	KẾT CỨ MỀ C NEO CHỒNG BỀ O	ĐB-71
75	KẾT CỨ CỨT BỀ Ồ BỀ O ỒỒU LINE VÀ GỀ CHỒN ỒỒU LINE	ĐB-72
76	CHI TỀ T BỪNG BỀ Ồ BỀ O ỒỒU LINE	ĐB-73
77	BỪNG TẮNG HỀP KHỀ LỒNG TOÀN BỀ KẾT CỨ CỨT, BỀ Ồ BỀ O, GỀ CHỒN ỒỒU LINE	ĐB-74
78	KẾT CỨ DỪ PHÂN CỨCH DI ỒỒNG	ĐB-75
79	MẶT BẰNG SỒN ỒỒNH VỀ LINE G16-G17	ĐB-76
80	CHI TỀ T A	ĐB-77
81	CHI TỀ T B	ĐB-78
82	CHI TỀ T XỀP GỀCH VÀ SỒN ỒỒNH VỀ LINE G16, G17	ĐB-79
83	BỪNG TẮNG HỀP KHỀ LỒNG SỒN	ĐB-80
84	TRỒNH TỀ THI CẢNG LỚP BỀ TỒNG NHỀ A	ĐB-81
85	MẶT BẰNG CHIỒU SỒNG HỒN HỆU LINE G16, G17 TRONG KHU VỀ C CỪNG PHỀ HỆU	ĐB-82
86	MẶT BẰNG CỨP NỀ C PCCC HỒN HỆU LINE G16, G17 TRONG KHU VỀ C CỪNG PHỀ HỆU	ĐB-83
87	MẶT BẰNG HỀ THỒNG CỨP ỒỒN TRỪNG THỀ HỒN HỆU LINE G16, G17 TRONG KHU VỀ C CỪNG PHỀ HỆU	ĐB-84
88	MẶT BẰNG HỀ THỒNG CỨP ỒỒN HỀ THỀ HỒN HỆU LINE G16, TRONG KHU VỀ C CỪNG PHỀ HỆU	ĐB-85